SÁNG KIẾN MẠNG CỘNG ĐỒNG CÔNG CỤ THƯ TỊCH
"Cùng xây dựng, cùng tiến bộ"

Bài 1: Hiện trạng, nhu cầu và giải pháp

Nhóm Sáng lập viên:
ThS. Nguyễn Minh Hiệp, Nguyễn Thị Ngọc Thuần,
Phạm Thế Khang, TS. Nguyễn Văn Bằng,
ThS. Hà Lê Hùng, PGS. TS. Vương Toàn,
ThS. Lê Ngọc Oánh, ThS. Đoàn Hồng Nghiã

A. HIỆN TRẠNG VÀ NHU CẦU CỦA THƯ VIỆN VIỆT NAM

1. Tài nguyên thông tin

Tài nguyên thông tin của các thư viện Việt nam hiện nay khá phong phú về chủng loại, môn loại và chuyên ngành, tuy vậy việc lưu trữ còn phân tán, riêng lẻ trong từng thư viện. Mỗi thư viện đều có kho tài nguyên là các tài liệu, tư liệu, sách, tạp chí, luận văn, bài giảng … dưới dạng bản in, môt số tài liệu đã được số hóa và có thể được trang bị các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trực tuyến. Tuy nhiên tất cả đều được biên mục thành các biểu ghi thư tịch và được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu riêng lẻ của từng đơn vị. Tài nguyên chuyên dụng như các bản sách quý hiếm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành hẹp hoặc tri thức tổng hợp thông thường giá rất cao, các thư viện không thể tự trang bị. Nhưng ngược lại các độc giả của thư viện cũng không thường xuyên khai thác các tài liệu này. Các thư viện hoặc hiệp hội thư viện có khả năng cùng mua sắm các tài nguyên này, nhưng không thể sử dụng chung do chưa có khả năng liên thông cùng khai thác. Một số thư viện có các thông tin điện tử chuyên ngành, nhưng không có khả năng cung cấp trực tuyến có mục lục, có khả năng tổng hợp, sao trích, tìm kiếm theo chủ đề, từ khóa … cho các thư viện khác.

Như vậy có một nhu cầu rất rõ ràng của các thư viện về tài nguyên thông tin đó là sự liên thông, liên kết giữa các thư viện. Tài nguyên thông tin giữa các thư viện cần được chia sẻ, trao đổi, dùng chung, cùng đầu tư mua sắm … nhằm xây dựng kho tài nguyên thông tin phong phú cho từng thư viện đồng thời tiết kiệm chi phí đầu tư cục bộ. Đồng thời, cần phải có mô hình, chính sách, công cụ phần mềm để có thể giải quyết bài toán liên thông, liên kết, trao đổi thông tin qua lại giữa các thư viện.

2. Ngân sách thư viện

Mặc dù đã được quan tâm, hỗ trợ nhiều từ các cấp chính quyền, các tổ chức trong và ngoài nước nhưng vấn đề khó khăn nhất đối với các thư viện Việt Nam hiện nay vẫn là thiếu nguồn ngân sách và kinh phí để duy trì, phát triển dịch vụ của thư viện. Hệ quả của vấn đề này là tình trạng phân hóa giữa các thư viện mà có thể kể đến một vài nguyên nhân chính:

- Thiếu phương tiện, thiếu kinh phí

- Có phương tiện nhưng không biết khai thác, có kinh phí mà chưa biết sử dụng thích đáng.

Có thể thấy: ngoài nhu cầu cần có chi phí hoạt động cho thư viện, còn kể tới nhu cầu cần được tài trợ từ các tổ chức trong nước và quốc tế. Nguồn tài trợ có thể là tiền bạc, công sức hoặc nguồn tài liệu quý hiếm. Nguồn tài liệu quý hiếm được tài trợ cho từng đơn vị, nếu được khai thác từ các thư viện liên kết chắc chắn có thể giúp khắc phục tình trạng thiếu phương tiện, thiếu kinh phí.

3. Nghiệp vụ thư viện

Hầu hết các thư viện đều tổ chức phục vụ kho mở. Các tài liệu in ấn đều được sắp xếp trên giá sách theo môn loại. Đối với công tác lập kế hoạch, bổ sung tài liệu, các thư viện mỗi nơi làm mỗi khác, không thống nhất. Dẫn tới tình trạng mỗi nơi bổ sung tài liệu trùng lắp, gây lãng phí. Đối với công tác phân loại, mỗi thư viện làm theo mỗi tiêu chuẩn khác nhau. Đối với công tác biên mục, các thư viện bắt đầu sử dụng mục lục đề mục nhưng còn sơ sài chưa nắm rõ hoặc còn yếu về chuẩn quy tắc biên mục AACR2, nên dễ xảy ra tình trạng sai sót trong quá trình biên mục. Vì vậy không hỗ trợ tốt cho độc giả trong việc tìm kiếm thông tin. Đối với công tác lưu hành, một số thư viện vẫn còn áp dụng phương pháp truyền thống để quản lý độc giả, nên dễ xảy ra tình trạng thiếu sót, khó quản lý độc giả cũng như tư liệu. Đối với công tác dịch vụ tham khảo, chỉ một số ít thư viện lớn trong cả nước có tổ chức, còn đa phần các thư viện đều không có dịch vụ này. Tư liệu và công cụ sử dụng tham khảo ít, dẫn tới khả năng đáp ứng nhu cầu của độc giả không cao.

3. Ứng dụng CNTT

Trong quá trình phát triển không ngừng của ngành thư viện Việt Nam, số lượng biểu ghi, lượng thông tin dữ liệu và các nguồn tài nguyên thông tin số cũng gia tăng đáng kể Một số thư viện có khả năng mua sắm những cơ sở dữ liệu chuyên ngành với chi phí rất cao từ nước ngoài, nhưng các nguồn tài nguyên thông tin này đang được lưu trữ cục bộ, chỉ có thể truy cập từ hệ thống của từng đơn vị, việc quản lý và sử dụng thư viện là tại chỗ. Hầu như không khai thác hết hoặc khai thác không nhằm vào mục đích phục vụ cho nhiều đối tượng độc giả. Việc nâng cấp, liên thông, liên kết các thư viện đã gặp không ít khó khăn khi mỗi đơn vị sử dụng các phần mềm quản lý khác nhau được cung cấp từ cá nhân nhân viên thư viện hoặc công ty trong và ngoài nước. Ngoài ra, chưa thể áp dụng công nghệ thông tin như công cụ hỗ trợ trong việc tìm kiếm, tạo lập nguồn tài nguyên địa phương, làm giàu thông tin cho thư viện. Đặc biệt việc phục vụ công tác tham khảo dành cho độc giả không phát triển vì các thư viện chưa khai thác hết tài nguyên bên ngoài và thông tin nội sinh có sẵn trong trường.

4. Nguồn nhân lực

Hiện nay, số lượng nhân viên thư viện trong mỗi đơn vị không nhiều. Không được chuyên môn hóa cao, một người phải ôm đồm nhiều công đoạn, dẫn tới tình trạng mỗi nhân viên thư viện sẽ phải phục vụ rất nhiều độc giả.

Một trong các thành tố chính của chính sách liên thông là công tác nâng

cao năng lực nghiệp vụ của các thư viện thành viên trong hệ thống liên thông. Rõ ràng khi đã liên thông để các thông tin dữ liệu được chuẩn hóa, dễ dàng trao đổi, các cán bộ nghiệp vụ của thư viện cần thống nhất về chính sách, nguồn nhân lực, hướng tới công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên cho các cán bộ thư viện. Cùng với khả năng nâng cao năng lực là khả năng được bổ sung về kiến thức quản lý thông tin thư viện hiện đại, đặt trọng tâm vào việc áp dụng và sử dụng thuần thục các công cụ của công nghệ thông tin vào việc quản lý thông tin thư viện, từ đó chuyên môn hóa hoạt động của cán bộ thư viện về nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ thông tin.

5. Quảng bá thư viện

Một số thư viện hiện nay có các tài liệu quý hiếm, đắt tiền hoặc có nguồn cơ sở dữ liệu to lớn được tài trợ, hoặc mua sắm qua từng thời kỳ nhưng độc giả lại không biết tới. Độc giả có nhu cầu tìm kiếm thông tin đặc thù, chuyên ngành thì lại không biết nên phải tới đâu để tìm. Do vậy, nhu cầu quảng bá cho độc giả về các tài liệu ấn phẩm, cơ sở dữ liệu trực tuyến của thư viện là thật sự cần thiết. Nhu cầu Quảng bá hình ảnh thư viện dẫn tới giải pháp về chiến lược marketing thông tin thư viện sẽ được phân tích kỹ ở phần sau.

B. GIẢI PHÁP

Qua các phân tích về hiện trạng và nhu cầu của thư viện Việt Nam nêu trên, chúng ta có thể thấy sự cần thiết hình thành một Mạng Cộng đồng Công cụ Thư tịch (CĐCCTT) nhằm hỗ trợ, cung cấp thông tin, công cụ và điều hoà chính sách liên thông để hỗ trợ cho các thư viện trong quá trình phát triển và xây dựng liên thông với các thư viện khác là hết sức cần thiết. Đây là một tổ chức phi lợi nhuận (kinh doanh không vì lợi nhuận cho các chủ sở hữu, mà để duy trì và mở rộng hoạt động cộng đồng), hướng đến việc tổ chức các nhóm chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực Thư viện, Báo chí – Xuất bản, CNTT và truyền thông, … nhằm đề xuất, xây dựng, chuẩn hoá các tiêu chuẩn ngành và công nghệ ưu việt đã được áp dụng rộng rãi trên thế giới cho ngành thư viện Việt Nam. Bên cạnh đó, tiêu chí quan trọng mà Mạng Cộng đồng mong muốn đạt được là hình thành một kho lưu trữ nguồn tài nguyên thông tin được tổ chức theo chuẩn quản lý thư viện – lưu trữ – truy cập hiện đại và mạng lưới các thư viện thành viên nhằm hỗ trợ cho sự lan toả của thông tin, kiến thức và tri thức nhanh chóng nhất đến các thành viên. Bên cạnh đó, nhiệm vụ của Mạng Cộng đồng là nơi cung cấp các bài giảng, bài học, bài tập, … phục vụ cho công tác đào tạo huấn luyện, nâng cao thường xuyên các kỹ năng và năng lực nghiệp vụ của thành viên cộng đồng.

1. Các dịch vụ của Mạng CĐCCTT

Tư vấn

Bao gồm tư vấn xây dựng dự án và tư vấn nhận tài trợ từ các tổ chức trong nước và ngoài nước.

Cung cấp tư liệu

Cung cấp các tài nguyên từ tài nguyên in ấn tới tài nguyên số cho từng thư viện thành viên tùy theo từng chuyên ngành, nhu cầu.

Cung cấp danh mục các ấn phẩm tài nguyên, danh mục các thống kê về việc sử dụng ấn phẩm, tài nguyên của những thư viện khác, cung cấp các mẫu chuẩn về danh mục các đối tượng tiêu dùng, danh mục nhu cầu của cá nhân và nguồn thông tin của các đối tượng, danh mục các đối tác các tổ chức trong và ngoài nước.

Trao đổi biểu ghi

Một số trường thành viên có chuyên ngành riêng biệt sẽ phải biên mục sách cho chuyên ngành mình. Các trường khác có thể tự biên mục hoặc cũng có thể trao đổi biên mục những sách mình muốn và những sách thư viện trường mình đã biên mục cho trường khác.

Số lượng biểu ghi biên mục sẽ được lưu trữ trên mạng cộng đồng theo năm tháng, khi đó việc trao đổi qua lại sẽ rất nhanh chóng với giá thành chấp nhận được.

Xử lý sách

Dịch vụ xử lý sách bao gồm mô tả AACR2, phân loại DDC, biên mục đề mục, bổ sung, xếp giá, nhãn và mã vạch cho từng cuốn sách.

Trao đổi bộ sưu tập

Để có thể hỗ trợ trong việc học tập, mỗi trường đều có những bộ sưu tập nội sinh chuyên ngành. Các bộ sưu tập này có thể được trao đổi với các trường khác với một số chi phí nhất định hoặc không tính phí.

Cung cấp công cụ phần mềm & dịch vụ

Cung cấp những dịch vụ cao cấp như quản trị mạng máy tính, bảo trì hệ thống, sao lưu dữ liệu, cho thuê/cung cấp phần mềm công cụ với một lý do hết sức đơn giản là cách làm này giúp giảm rất lớn chi phí cho thư viện hoặc công ty nhà nước khi mà nhân lực vật lực trong ngành IT ngày càng đắt đỏ như hiện nay.

Đối với thư viện thuê công cụ, người dùng sẽ chẳng hề phải quan tâm tới công tác kỹ thuật mà chỉ cần một đội ngũ nhân lực nghiệp vụ thư viện tốt để biên mục, sắp xếp , nhập liệu …

Đào tạo & huấn luyện

Cung cấp các dịch vụ đào tạo trực tuyến nhằm tiết kiệm chi phí đi lại ăn ở so với cách đào tạo truyền thống trước đây. Các dịch vụ đào tạo trực tuyến sử dụng các nguồn tư liệu, thông tin của kho dữ liệu chung của mạng cộng đồng thư tịch.

Sao chép tài liệu

Với nguồn tài liệu in ấn khổng lồ có trong từng thư viện thành viên, độc giả có thể xác định được tài liệu mà mình muốn ở thư viện nào, thay vì phải đi tới thư viện có tài liệu đó yêu cầu thì họ có thể chỉ đặt vấn đề yêu cầu sao chép thông qua mạng cộng động thư tịch. Độc giả gởi yêu cầu sao chép tài liệu, mạng cộng đồng sẽ thông báo cho thư viện có tài liệu đó và quyền quyết định được phép sao chép hay không phục thuộc hoàn toàn vào thư viện có tài liệu.

ThS. ĐOÀN HỒNG NGHĨA

*(Còn tiếp kỳ sau: **Bài 2 : Mô hình tổ chức – vận hành – các dịch vụ của mạng Cộng đồng công cụ thư tịch và quyền lợi – trách nhiệm của các thành viên cộng đồng**)*